

Bản án số: 18/2024/DS-PT

Ngày: 19-6-2024

V/v “Tranh chấp thừa kế tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Đào Vi.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Hưng Bính

Bà Thái Thị Hồng Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Phan Thị Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế:** Bà Nguyễn Thị Phụng Anh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố H) mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 97/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 10 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 2337/2024/TB-TA ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*

1.1. **Ông Dương Mạnh L**, sinh năm 1974, HKTT: 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: Phố P, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

1.2. **Bà Dương Thị Kim H**, sinh năm 1976, địa chỉ: 28/1 đường 34, tổ 18, khu phố 2, phường B, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của Bà Dương Thị Kim H:* Ông Dương Mạnh L (Theo giấy ủy quyền ngày 28/3/2023); có mặt.

*Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Ông Dương Mạnh L:* Luật sư Trần Thị Hồng Nhung - Công ty luật Hoàng Ngọc Thanh và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư

tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: 131/2 Bà Triệu, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

2. *Bị đơn: Ông Dương Mạnh H*, sinh năm 1972, địa chỉ: 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Trần Thị Trà M, sinh năm 1972, có mặt;

3.2. Chị Dương Trần Phương T, sinh năm 2001, vắng mặt;

3.3. Chị Dương Trần Phương C, sinh năm 2002, vắng mặt;

3.4. Anh Dương Trần Gia B, sinh năm 2005, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Nguyên đơn Ông Dương Mạnh L, Bà Dương Thị Kim H thống nhất trình bày:*

Cụ Dương Văn P và cụ Võ Thị M quá trình chung sống với nhau sinh được 03 người con gồm: Ông Dương Mạnh H, Ông Dương Mạnh L và Bà Dương Thị Kim H. Cha mẹ của cụ P là Dương Văn Dán (chết năm 1995) và Hồ Thị Châu (chết năm 1963); cha mẹ của cụ M là Võ Phi Huyền (chết năm 1972) và Lê Thị Ngãi (chết năm 1965).

Cụ P chết năm 2008, cụ M chết năm 2020. Khi còn sống, cụ P và cụ M có tạo lập được 01 ngôi nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ: 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 658165 ngày 15/9/2004, số vào sổ cấp giấy: 00067QSDĐ/2470-2004(01- 154) có diện tích 169m<sup>2</sup>. Trước khi chết, cụ P và cụ M không để lại di chúc. Nhà đất này hiện do vợ chồng Ông Dương Mạnh H và các con Ông H sinh sống.

Do Ông H không đồng ý phân chia di sản thừa kế nên Ông L, Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế do cha mẹ là cụ P, cụ M để lại nhà đất nêu trên theo hướng: Phía nguyên đơn đề nghị phân chia di sản này thành 03 phần bằng nhau, Ông L và Bà H đề nghị được nhận thừa kế bằng hiện vật (bằng quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất) khi phân chia di sản thừa kế. Đối với phần di sản thừa kế của Ông Dương Mạnh H được hưởng, đồng nguyên đơn sẽ thanh toán bằng tiền cho Ông H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, phía nguyên đơn tự nguyện tặng cho Ông Dương Mạnh H ¼ giá trị di sản thừa kế và đồng ý giao hiện vật nhà, đất cho Ông H. Buộc Ông Dương Mạnh H phải thanh toán giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế.

*Bị đơn Ông Dương Mạnh H trình bày:*

Ông thừa nhận nguồn gốc tài sản đang tranh chấp là của cha mẹ ông là cụ Dương Văn P và cụ Võ Thị M như nguyên đơn trình bày. Năm 2007, cha mẹ ông có xây dựng 1 ngôi nhà 2 tầng, tài sản nhà và đất trên là của cha mẹ ông. Quá trình

sinh sống gia đình Ông H không xây dựng thêm hay sửa chữa gì thêm. Nay Ông L, Bà H khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản của cha mẹ để lại thì ông không đồng ý vì đây là di sản thừa kế duy nhất của cha mẹ để lại. Ông đã sinh sống ở đây từ nhỏ cho đến khi lập gia đình, đến nay cả gia đình ông vẫn ở trên nhà đất này. Đó là nơi sinh sống duy nhất của cả gia đình ông và cũng là nơi ông chăm lo cho cha mẹ khi còn sống và chăm lo việc thờ cúng ông bà tổ tiên. Mặt khác, Ông L và Bà H đã có chỗ ở khác ổn định. Năm 2019, mẹ ông đã cho Ông L mảnh đất ở quê Thanh Hóa để làm ăn sinh sống; Bà Dương Thị Kim H đã có chỗ ở sinh sống ổn định tại thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế thì Ông H xin được nhận hiện vật là nhà và đất trên để làm nơi thờ tự ông bà tổ tiên, còn ông sẽ thanh toán lại giá trị nhà và đất trên cho Ông Dương Mạnh L và Bà Dương Thị Kim H mỗi người 200.000.000 đồng; sau này tăng lên mức thanh toán cho Ông Dương Mạnh L và Bà Dương Thị Kim H mỗi người 300.000.000 đồng (*theo Biên bản hòa giải ngày 03/8/2023 – bút lục số 96*).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 97/2023/DS-ST ngày 27/9/2023, Tòa án nhân thành phố H đã quyết định: Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, Điều 468, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 614, khoản 2 Điều 616, Điều 618, Điều 623, Điều 650, Điều 651, Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm b Điều 3; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ông Dương Mạnh L và Bà Dương Thị Kim H.

2. Xác định di sản thừa kế mà cụ Dương Văn P và cụ Võ Thị M để lại là thừa đất số 436, tờ bản đồ số 13, diện tích 169m<sup>2</sup> (diện tích sử dụng thực tế theo bản vẽ hiện trạng nhà đất số 2149 ngày 15/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thành phố H là 168,2m<sup>2</sup>) tọa lạc tại 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 658165 ngày 15/9/2004 và 01 ngôi nhà 02 tầng nằm trên thửa đất đó. Nhà và đất nói trên có giá trị tính thành tiền là 3.617.057.618 đồng.

3. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Dương Văn P và bà là Ông Dương Mạnh H, Ông Dương Mạnh L và Bà Dương Thị Kim H

4. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn tặng cho Ông Dương Mạnh H ¼ giá trị di sản thừa kế tương đương 904.264.500 đồng.

5. Về phân chia di sản thừa kế:

- Giao toàn bộ nhà và đất thuộc thừa đất số 436, tờ bản đồ số 13, diện tích 169m<sup>2</sup> (diện tích sử dụng thực tế theo bản vẽ hiện trạng nhà đất số 2149 ngày

15/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H là 168,2 m<sup>2</sup>) tọa lạc tại 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 658165 ngày 15/9/2004 cho Ông Dương Mạnh H;

- Buộc Ông Dương Mạnh H phải thanh toán cho Ông Dương Mạnh L và Bà Dương Thị Kim H mỗi người 904.264.500 đồng.

Thời hạn thanh toán giá trị bằng tiền cho Ông L, Bà H kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành án, quyền - nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 23/10/2023, bị đơn - Ông Dương Mạnh H có đơn kháng cáo và ngày 09/11/2023 (theo dấu công văn đến) có đơn kháng cáo bổ sung (không đề ngày, tháng) kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số: 97/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, đề nghị sửa toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên theo hướng:

- Phân chia chia di sản thừa kế là giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 436, tờ bản đồ số 13, diện tích 168,2m<sup>2</sup> tọa lạc tại 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giá Nhà nước;

- Xem xét công sức đóng góp, xây dựng của Ông Dương Mạnh H và Bà Trần Thị Trà M đối với mái che phía trước + mái che phía sau nhà chính và phần nền bê tông, đây là những tài sản của vợ chồng Ông H chứ không phải di sản thừa kế;

- Xác định chất lượng còn lại đối với ngôi nhà trên thửa đất số 436, tờ bản đồ số 13, diện tích 168,2m<sup>2</sup> tọa lạc tại 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị, khắc phục.

Về nội dung:

- Về yêu cầu xem xét phân chia di sản thừa kế là giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 436, tờ bản đồ số 13, diện tích 168,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại địa chỉ 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giá Nhà nước. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của một bên đương sự Tòa án cấp sơ thẩm đã thành lập Hội đồng định giá tài sản; căn cứ Khoản 4 Điều 104 BLTTDS năm 2015 thì quyền quyết định giá đối với tài sản định giá thuộc về Hội đồng định giá. Tại biên bản định giá tài sản ngày 17/4/2023, quyết định của Hội đồng định giá đã được quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành (tỷ lệ 100%). Về nguyên tắc, phương pháp định giá đất, theo điểm c khoản 1 Điều 112 Luật đất đai năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) thì việc định giá đất phải phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng đã chuyển nhượng nên cấp sơ thẩm

đã căn cứ biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản ngày 17/4/2023 và bản vẽ hiện trạng nhà đất số 2149 ngày 15/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H, xác định tài sản tranh chấp nêu trên có tổng trị giá tài sản là 3.617.057.618 đồng (bao gồm giá trị quyền sử dụng đất là 3.027.600.000 đồng và giá trị tài sản trên đất (mái che, trụ công, cửa sắt) là 589.457.618 đồng) là có căn cứ và phù hợp với giá trị thị trường.

Ngoài ra quá trình định giá, bị đơn Dương Mạnh Hùng có mặt chứng kiến nhưng không có ý kiến gì đối với kết luận của Hội đồng định giá. Quá trình kháng cáo bản án, Ông H trình bày sẽ làm đơn yêu cầu định giá lại tài sản và nộp cho Tòa án. Tòa án đã ban hành thông báo nộp đơn yêu cầu định giá tài sản và nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng, đồng thời Tòa án đã tổng đạt văn bản cho đương sự (theo đường bưu điện), tuy nhiên hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nhưng bị đơn Dương Mạnh Hùng không nộp đơn yêu cầu định giá lại tài sản đang tranh chấp và không nộp số tiền tạm ứng chi phí định giá nên coi như từ bỏ quyền của mình.

- Về xem xét công sức đóng góp, xây dựng của Ông Dương Mạnh H và Bà Trần Thị Trà M đối với mái che phía trước nhà chính và mái che phía sau nhà chính+ phần nền bê tông, đây là tài sản của Ông Dương Mạnh H và Bà Trần Thị Trà M chứ không phải di sản thừa kế. Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn Ông Dương Mạnh L, Bà Dương Thị Kim H đã tự nguyện tặng cho Ông Dương Mạnh H  $\frac{1}{4}$  giá trị di sản thừa kế, cụ thể: (3.617.057.618 đồng/4) - 904.264.404 đồng do Ông H có công sức đóng góp vào việc quản lý tôn tạo di sản thừa kế. Giá trị tài sản do nguyên đơn tự nguyện trích tặng công sức tôn tạo, quản lý di sản là lớn hơn yêu cầu của bị đơn Dương Mạnh Hùng. Mặt khác, bị đơn Dương Mạnh Hùng yêu cầu Tòa án xác định mái che phía trước nhà chính và mái che phía sau nhà chính + phần nền bê tông là tài sản của Ông Dương Mạnh H và vợ là Bà Trần Thị Trà M nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của bị đơn về việc xác định lại chất lượng còn lại đối với ngôi nhà trên thửa đất số 436 bản đồ số 13 có diện tích 168,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại địa chỉ 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Dương Mạnh H cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc định giá của Hội đồng định giá tài sản là không chính xác hoặc không phù hợp với giá trị thị trường.

Từ những phân tích trên, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Dương Mạnh Hùng; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 97/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H;

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn, kháng cáo, kháng nghị.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Bị đơn Ông Dương Mạnh H có đơn kháng cáo ngày 23/10/2023 và kháng cáo bổ sung ngày 09/11/2023 là trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nội dung kháng cáo đúng theo quy định tại điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và bị đơn không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn Ông Dương Mạnh H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Về yêu cầu xem xét phân chia di sản thừa kế là giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 436, tờ bản đồ số 13, diện tích 168,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại địa chỉ 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giá Nhà nước.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, theo yêu cầu của nguyên đơn cũng như để làm cơ sở cho việc đánh giá, tính toán và phân chia kỷ phần di sản thừa kế cho các đương sự thì Tòa án đã tiến hành thủ tục định giá tài sản theo quy định tại Điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 hướng dẫn một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự về định giá tài sản, thẩm định tài sản. Theo quy định của luật thì quyền quyết định giá đối với tài sản định giá thuộc về Hội đồng định giá. Tại biên bản định giá tài sản ngày 17/4/2023 quyết định của Hội đồng định giá đã được các thành viên biểu quyết tán thành. Về nguyên tắc, phương pháp định giá đất theo điểm c khoản 1 Điều 112 Luật đất đai năm 2013 thì việc định giá đất phải phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng đã được chuyển nhượng. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản ngày 17/4/2023 và bản vẽ hiện trạng nhà đất số 2149 ngày 15/5/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố H, xác định tài sản tranh chấp là nhà đất thuộc thửa đất số 436, tờ bản đồ số 13, diện tích 168,2m<sup>2</sup> tọa lạc tại 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có tổng giá trị là 3.617.057.618 đồng (bao gồm giá trị quyền sử dụng đất là 3.027.600.000 đồng và giá trị tài sản trên đất (mái che, trụ công, cửa sắt) là 589.457.618 đồng là có căn cứ và phù hợp với giá thị trường. Ngoài ra quá trình định giá tài sản, bị đơn Ông Dương Mạnh H có mặt chứng kiến nhưng không có ý kiến gì đối với kết luận của Hội đồng định giá. Sau khi xét xử sơ thẩm, Ông H kháng cáo bản án và trình bày sẽ làm đơn yêu cầu cấp phúc thẩm định giá lại tài sản. Tòa án đã ban hành Thông báo nộp đơn yêu cầu định giá tài sản và nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng đồng thời tổng đạt văn bản này cho Ông H, tuy nhiên hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nhưng bị đơn Ông Dương Mạnh H không nộp đơn yêu cầu định giá lại tài sản tranh chấp cũng như không nộp số tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho Tòa án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông H cũng thừa nhận đã nhận được thông báo nêu trên của

Tòa án nhưng do không có tiền để nộp nên ông không đến Tòa án để thực hiện các nội dung do Tòa án thông báo. Như vậy, là Ông H đã mặc nhiên từ bỏ quyền chứng minh cho việc kháng cáo của mình cho nên kháng cáo của Ông H đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế theo giá Nhà nước là không có cơ sở để xem xét.

[2.2] Đối với yêu cầu xem xét công sức đóng góp, xây dựng của Ông Dương Mạnh H và Bà Trần Thị Trà M đối với mái che phía trước + mái che phía sau nhà chính và phần nền bê tông và việc xác định chất lượng còn lại đối với ngôi nhà trên thửa đất số 436, tờ bản đồ số 13, diện tích 168,2m<sup>2</sup> tọa lạc tại 53 Chi Lăng, phường Gia Hội, thành phố H, thấy rằng:

Quá trình xét xử sơ thẩm, nguyên đơn Ông Dương Mạnh L, Bà Dương Thị Kim H đã tự nguyện tặng cho Ông Dương Mạnh H ¼ giá trị di sản thừa kế tương ứng với số tiền 904.264.404 đồng do Ông H có công sức đóng góp vào việc quản lý tôn tạo di sản thừa kế. Giá trị tài sản do nguyên đơn tự nguyện trích tặng công sức tôn tạo, quản lý di sản lớn hơn yêu cầu của Ông Dương Mạnh H. Mặt khác, tại các Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai ngày 13/12/2022 (bút lục số 40 đến bút lục số 44), thì bị đơn Ông H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bà Trà M (vợ Ông H) đều khai về nguồn gốc khối di sản thừa kế nhà, đất tọa lạc tại 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là của cha mẹ ông tạo lập, vợ chồng ông không xây dựng thêm hay sửa chữa gì cả. Ông H yêu cầu Tòa án xác định mái che phía trước nhà chính và mái che phía sau nhà chính, phần nền bê tông là tài sản của vợ chồng ông nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định nhà, đất thửa đất số 436, tờ bản đồ số 13, diện tích 168,2m<sup>2</sup> tọa lạc tại 53 Chi Lăng, phường Gia Hội, thành phố H là do cha mẹ của Ông H tức Cụ Dương Văn P và cụ Võ Thị M tạo lập, xây dựng nên; Ông H và gia đình đều ở tại nhà, đất này nhưng không hề đóng góp hay xây mới bất cứ công trình gì.

[3] Đối với yêu cầu xác định chất lượng còn lại đối với ngôi nhà trên thửa đất số 436, tờ bản đồ số 13, diện tích 168,2 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị đơn Ông Dương Mạnh H cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc định giá của hội đồng định giá tài sản là không chính xác hoặc không phù hợp với giá thị trường nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của bị đơn.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ông Dương Mạnh H, mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Ông Dương Mạnh H phải chịu theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Dương Mạnh H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 97/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H về “Tranh chấp thừa kế tài sản”.

2. Áp dụng Điều 357, Điều 468, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 614, khoản 2 Điều 616, Điều 618, Điều 623, Điều 650, Điều 651, Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ông Dương Mạnh L và Bà Dương Thị Kim H.

2.2. Xác định di sản thừa kế mà cụ Dương Văn P và cụ Võ Thị M để lại là thửa đất số 436, tờ bản đồ số 13, diện tích 169m<sup>2</sup> (diện tích sử dụng thực tế theo bản vẽ hiện trạng nhà đất số 2149 ngày 15/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thành phố H là 168,2m<sup>2</sup>) tọa lạc tại 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 658165 ngày 15/9/2004 và 01 ngôi nhà 02 tầng nằm trên thửa đất đó. Nhà và đất nói trên có giá trị tính thành tiền là 3.617.057.618 đồng.

2.3. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Dương Văn P và bà Võ Thị M là Ông Dương Mạnh H, Ông Dương Mạnh L và Bà Dương Thị Kim H

2.4. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn tặng cho Ông Dương Mạnh H ¼ giá trị di sản thừa kế tương đương 904.264.500 đồng.

2.5. Về phân chia di sản thừa kế:

- Giao toàn bộ nhà và đất thuộc thửa đất số 436, tờ bản đồ số 13, diện tích 169m<sup>2</sup> (diện tích sử dụng thực tế theo bản vẽ hiện trạng nhà đất số 2149 ngày 15/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H là 168,2 m<sup>2</sup>) tọa lạc tại 53 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 658165 ngày 15/9/2004 cho Ông Dương Mạnh H quản lý, sử dụng (có sơ đồ, bản vẽ hiện trạng kèm theo).

Ông Dương Mạnh H có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với tài sản được chia thừa kế theo quy định của pháp luật.

2.6. Buộc Ông Dương Mạnh H phải thanh toán cho Ông Dương Mạnh L số tiền 904.264.500 đồng và Bà Dương Thị Kim H số tiền 904.264.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:



+ Buộc Ông Dương Mạnh H phải chịu 66.256.000 đồng (sáu mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng)

+ Buộc Ông Dương Mạnh L, Bà Dương Thị Kim H mỗi người phải chịu 39.128.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 10.071.000 đồng mỗi người đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004635 và 0004636 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Nay, Ông L, Bà H mỗi người còn phải nộp thêm số tiền 29.057.000 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Dương Mạnh H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0001290 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC ĐN;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- TAND TP-Huế;
- Chi cục THADS TP-Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Đào Vi**